TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 232/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 409/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Đàm L**, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn D**, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Đàm L và ông Nguyễn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Đàm L và ông Nguyễn D.

- Về con chung: Bà Đàm L và ông Nguyễn D trình bày có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 09/11/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 29/11/2012, hiện nay 02 con chung đang ở với ông D. Khi ly hôn bà Đàm L và ông Nguyễn D thống nhất và thoả thuận như sau: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 29/11/2012 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 09/11/2010 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Đàm L và ông Nguyễn D trình bày vợ chồng tự thoả thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đàm L và ông Nguyễn D trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Đàm L nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn 150.000đồng theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đàm L đã nộp theo biên lai thu số 0004110 ngày 22/7/2024 của Chi cục thi hành án huyện Đ. Hoàn trả cho bà Đàm L 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương